

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 05/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Bà Phạm Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 327/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế D**, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Số N, Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thế N và bà Huỳnh Thị B; Chung sống với chị Lê Ngọc Th (không đăng ký kết hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 07/8/2020, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố và bắt tạm giam về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 22/12/2010, bị TAND Quận 7 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

* Người bị hại: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993

Đăng ký HKTT: , xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở: xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. anh Phạm Đông H, sinh năm 1984

Địa chỉ: KCN Long Thới, ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. chị Thái Thu H

Địa chỉ: Số N, Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên anh Nguyễn Văn L nhờ anh Phạm Đông H đứng tên mua trả góp xe mô tô để làm phương tiện đi lại, anh H đồng ý. Ngày 14/5/2014, anh H giúp anh L đứng tên mua trả góp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 59T1-622.24 tại Công ty Mạnh H chi nhánh Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 35.800.000đ. Quá trình anh H làm thủ tục mua xe trả góp, thì cửa hàng trưởng của Công ty Mạnh H vào thời điểm đó là anh Trần Vũ Nguyên và Nguyễn Thế D đi khảo sát nơi ở của anh H tại ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè và làm hồ sơ mua trả góp xe cho anh H. Sau khi đứng tên mua chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24, anh H đã giao xe lại cho anh L sử dụng. Đến cuối năm 2014, Nguyễn Thế D nghỉ việc tại Công ty Mạnh H. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và nhớ trước đây có đến nhà khách hàng ở ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè để làm hồ sơ cho khách mua xe trả góp nên D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24 bằng thủ đoạn giả làm nhân viên đến bảo dưỡng chiếc xe mô tô trên.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2015, Nguyễn Thế D cùng một người phụ nữ tên Mi (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đi mô tô gắn biển số 98H4-5321 đến nhà anh Phạm Đông H, tự xưng là nhân viên bảo dưỡng xe của Công ty Mạnh H và nói rằng chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24 mà anh H mua trước đây bị lỗi nên đến kiểm tra xe. Anh H gọi điện báo cho anh L. Khoảng 05 phút sau, anh L đến nhà anh H. Anh L nhận ra D đứng là nhân viên của Công ty Mạnh H nên tin tưởng, dẫn D và Mi về chỗ ở của anh L tại 172/4, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè để D bảo dưỡng xe cho anh L. Khi đến nơi, D giả vờ kiểm tra chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24 và lấy xe chạy một đoạn rồi điều khiển xe chạy quay lại chỗ ở của anh L. D nói với anh L là kiểm tra tải trọng của xe nên kêu Mi lên xe chạy đi, để lại chiếc xe mô tô biển số 98H4-5321 làm tin nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24. Sau đó D và Mi mang xe chiếm đoạt của anh L đến chợ Tân Thành thuộc Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, bán cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 2.500.000đ chia nhau tiêu xài. Sau khi bị D lừa lấy xe, anh L đã đến Công an xã Long Thới, huyện Nhà Bè để trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè thụ lý theo thẩm quyền. Đến ngày 15 tháng 4 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thế D về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Do không bắt được Nguyễn Thế D , nên ngày 07 tháng 6 năm 2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định truy nã số 06/CQCSĐT-CSKT đối với Nguyễn Thế D . Đến ngày 07 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Thế D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam về tội “cướp giật tài sản” và thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè biết. Quá trình điều tra, Nguyễn Thế D đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người liên quan và vật chứng thu giữ.

Kết luận định giá ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24, đăng ký lần đầu vào năm 2014, được định giá là 22.800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-NB ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Thế D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về dân sự: Cần tách phần dân sự ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Vật chứng: Chiếc xe mô tô gắn biển số 98H4-5321 là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên Công an huyện Nhà Bè đã bàn giao chiếc xe cho Công an Quận 7 xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2015, tại nhà số 172/4, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Nguyễn Thế D dùng thủ đoạn gian dối giả là nhân viên bảo dưỡng xe mô tô của Công ty Mạnh H , thực hiện hành vi lừa đảo đối với anh L để chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24, trị giá 22.800.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong thời gian lẫn trốn, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù vào ngày 22/12/2020. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô biển số 59T1-622.24 bị cáo D lừa đảo không thu hồi được. Đúng tên chủ sở hữu chiếc xe là chị Thái Thu H nhưng chị H không có mặt tại địa chỉ cư trú, không biết chị H làm việc và sinh sống ở đâu nên không thể ghi ý kiến của chị H về xác định quyền sở hữu chiếc xe mô tô. Tuy nhiên, việc xác định tư cách tố tụng của anh L là người bị hại của vụ án là hoàn toàn chính xác, vì bị cáo Nguyễn Thế D đã trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo anh L và anh L chính là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt. Sau khi phục hồi điều tra vụ án, anh L không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú, không biết anh L hiện sinh sống và làm việc ở đâu nên không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu bồi thường dân sự, vì vậy, tách phần dân sự ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 98H4-5321 là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên Công an huyện Nhà Bè đã bàn giao cho Công an Quận 7 xử lý theo thẩm quyền.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 02 (hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành hình phạt tù.

Tách phần bồi thường dân sự trong vụ án này ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thế D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 7;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy